

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:143/2019/HSST

Ngày 28-11- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Đồi, ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Q Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:140/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKTT: T1 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Nguyễn Văn C; con bà Trần Thị K, vợ là Cà Thị H có 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/8/2019 bị UBND TT áp dụng giáo dục tại TT với thời hạn 03 tháng.

Nhân thân: Năm 2016 bị TAND huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 23/2016/HSST ngày 22/3/2016

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983, trú tại T1 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Bùi Xuân M, sinh năm 1962, trú tại T1 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1965, trú tại T1 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, trú tại T1 TT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q nhận làm lãn sơn tường cho gia đình nhà anh Nguyễn Văn C, quá trình làm Q mượn xe mô tô BKS 26H6-2191 để đi lại, ngày 04/5/2019 Q tiếp tục mượn xe của anh C để đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có anh Lò Văn Thương gọi điện cho Q để đòi công làm sơn nhưng vì không có tiền nên Q đã đem chiếc xe mô tô mượn của anh C và nhờ anh Lê Văn A đi cầm cố cho anh Nguyễn Đình T (ở cùng bản Q) được 2.000.000đ; thỏa thuận sau khoảng 4 - 5 ngày Q sẽ nhận lại xe, sau khoảng thời gian đó nếu Q không nhận lại xe thì anh Tuyên có quyền bán xe. Sau khi có tiền Q đem trả cho anh T1 1.700.000đ, còn 300.000đ Q chi tiêu cá nhân hết.

Để che giấu việc đã đem xe đi cầm cố khi vợ chồng anh C hỏi Q đã nói là xe cho bạn mượn và bị cảnh sát giao thông bắt giữ. Chiều ngày 09/5/2019 Q đến làm việc và ứng chị H (vợ anh C) số tiền 2.000.000đ nói dối để đi nộp phạt cho công an giao thông để lấy xe về trả cho vợ chồng chị H. Sau khi lấy được tiền từ chị H, Q đã bắt xe xuống Hà Nội để làm thuê và không liên lạc với gia đình.

Ngày 14/5/2019 sau nhiều lần đi tìm xe và không liên lạc được với Q nên anh C đến trình báo tại Công an TT Sông Mã để giải quyết. Ngày 16/5/2019 được biết chiếc xe mô tô Q đem cầm cho Nguyễn Đình T do đã quá hạn không chuộc xe nên ngày 12/5/2019 Tuyên đã bán chiếc xe cho anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1990, ở bản C, xã C, huyện Sông Mã với giá 4.000.000 đồng. Ngày 17/5/2019 anh C đã chuộc lại xe từ anh Q1 mang về quản lý, sử dụng.

Ngày 31/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã triệu tập và làm việc được với Q, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nêu trên. Cùng ngày Công an TT Sông Mã test ma túy đối với Q, kết quả Q dương tính với ma túy nên đã đưa đến Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã để được hỗ trợ cắt cơn cai nghiện 10 ngày.

Sau khi chấp hành hỗ trợ cắt cơn cai nghiện về nhà khoảng 12 giờ ngày 07/9/2019 Q đến nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị K mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu nâu vàng, BKS 30N3 – 4792 và giấy tờ xe nói để đi vào huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La lấy tiền nợ, hẹn đến tối cùng ngày sẽ mang xe về trả nên bà

Khoa đồng ý. (xe của ông Bùi Xuân M, trú tại: thôn Thao Con, Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình; tạm trú tại T1, TT Sông Mã, Sông Mã để xe cho bà K mượn sử dụng làm phương tiện đi lại). Q điều khiển xe mô tô vào huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để đòi tiền nợ công làm thuê từ năm 2018 nhưng không đòi được, khi Q điều khiển xe mô tô quay về do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Q nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi cầm cố. Sau đó Q điều khiển xe đến nhà Lành Văn M (ở bản N, xã N, huyện Sông Mã) nói với M là xe của mình và nhờ M mang chiếc xe đi cầm cố hộ. M điều khiển chiếc xe đến hiệu cầm đồ của bà Nguyễn Hồng H (ở tổ dân phố 5, TT Sông Mã, huyện Sông Mã) cầm cố được với giá 3.500.000 đồng. Hai bên đã làm biên bản cầm cố tài sản với nhau, thời hạn cầm cố từ ngày 07/9/2019 đến ngày 18/9/2019 sau đó nếu bên cầm cố không nhận lại xe bên nhận cầm cố có quyền bán xe. Sau đó M quay lại và đưa cho Q số tiền 3.500.000đ. Sau đó Q đã bắt xe bỏ xuống Hà Nội không liên lạc với gia đình.

Ngày 09/9/2019 ông Mẫu được bà Khoa kể lại sự việc đã đi tìm Q nhưng không được nên ngày 16/9/2019 ông Mẫu đã làm đơn trình báo sự việc cơ quan công an.

Ngày 11/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam thì Q trốn khỏi địa phương. Ngày 19/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn Q. Ngày 02/10/2019 Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: *“01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu đỏ, BKS 26H6-2191, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn C, giá trị 8.000.000 đồng”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: *“01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate màu nâu – vàng, BKS 30N3-4792, số khung 0108081, số máy F4A5-170361 đã qua sử dụng của ông Bùi Xuân Mẫu, giá trị: 8.467.000 đồng”*.

Đối với Lê Văn Anh và Lành Văn M là người đã đem xe đi cầm cố hộ Q, Anh và M không phải là người nhận cầm cố tài sản và không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Đình T, Đỗ Hồng H khi nhận cầm cố tài sản đều có giấy phép kinh doanh, thời điểm nhận cầm cố tài sản không biết là tài sản do phạm tội mà có, hành vi nhận cầm cố tài sản mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu tài sản chỉ vi phạm hành chính. Không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 17/5/2019 anh C đã tìm và chuộc lại chiếc xe Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H6 – 2191 và hiện đang quản lý, sử dụng, đã được bà Khoa (mẹ đẻ Q) bồi thường 7.000.000đ, anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Bùi Xuân M đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô 30N3 - 4792 và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSSM ngày 14 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn Q về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Q từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú lập ngày 02/10/2019 đối với Nguyễn Văn Q.

- Các kết luận định giá tài sản số 44/KL ngày 24/5/2019 và luận định giá tài sản số 66/KL ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: Chiếc xe mô tô *BKS 26H6-2191 của anh Nguyễn Văn C, giá trị 8.000.000 đồng*; chiếc xe mô tô *BKS 30N3-4792 của ông Bùi Xuân Mẫu, giá trị: 8.467.000 đồng*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người liên quan, lời khai của người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, ngày 04/5/2019 Q mượn xe mô tô BKS 26H6 – 2191 của anh Nguyễn Văn C ở tổ dân phố 6, TT Sông Mã, huyện Sông Mã trị giá 8.000.000VNĐ và ngày 07/9/2019 Q tiếp tục mượn chiếc xe mô tô BKS 30N3-4792 trị giá 8.467.000VNĐ của ông Bùi Xuân M trú tại T1, TT Sông Mã, huyện Sông Mã mang đi cầm cố và lấy tiền chi tiêu cá nhân, rồi trốn khỏi địa phương.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lợi dụng lòng tin của người bị hại mượn tài sản mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài và không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động đến gia đình bồi thường cho các bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã phạm tội hai lần nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy ngày 14/8/2019 bị UBND TT Sông Mã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại

TT với thời gian 03 tháng; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo không đầy đó làm bài học cho bản thân nay lại phạm tội mới.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên đã gây mất trật tự và an ninh tại địa bàn, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện khả năng khó giáo dục và cải tạo. Bên cạnh đó sau khi biết sự việc bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án nên ngày 19/9/2019 CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo; vì vậy theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐPTANDTC ngày 15/5/2018 bị cáo không được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương mà cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian giáo dục, rèn luyện, cải tạo mới đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với Lê Văn A và Lành Văn M là người đã đem xe đi cầm cố hộ Q, A và M không phải là người nhận cầm cố tài sản và không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Đình T, Đỗ Hồng H khi nhận cầm cố tài sản đều có giấy phép kinh doanh, thời điểm nhận cầm cố tài sản không biết là tài sản do phạm tội mà có, hành vi nhận cầm cố tài sản mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu tài sản chỉ vi phạm hành chính. Không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 26H6 – 2191 của anh Nguyễn Văn C và chiếc xe mô tô BKS 30N3-4792 của ông Bùi Xuân M đã được chủ sở hữu hợp pháp nhận lại nên không đề cập đến việc xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C đã được bà Trần Thị K (mẹ đẻ Q) tự nguyện thỏa thuận bồi thường 7.000.000đ, anh C đã nhận đủ, ông Bùi Xuân M đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa hôm nay các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và bà cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho bà số tiền bà đã bồi thường thay nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt Nguyễn Văn Q 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 02/10/2019.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Quỳnh